

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 275/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 19 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực đất đai thuộc
thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1715/TTr-STNMT ngày 31/12/2015 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 2349/STP-KSTTHC ngày 17/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 13 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/.

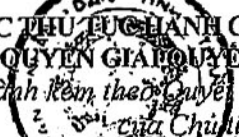
Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Thìn


DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC
THẨM QUYỀN GIAO QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TỈNH THANH HÓA
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2457/QĐ-UBND ngày 19/01/2016
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
I. Lĩnh vực: Đất đai.			
1	T-THA-251993-TT	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai.	Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
2	T-THA-251994-TT	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đồng thời là người sử dụng đất (trường hợp tài sản đã được chứng nhận trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất).	
3	T-THA-251996-TT	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng thời là người sử dụng đất (trường hợp chủ sở hữu tài sản đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất).	
4	T-THA-251997-TT	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai.	
5	T-THA-251998-TT	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trong trường hợp hồ sơ đăng ký có một trong các loại giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003.	

6	T-THA-251999-TT	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đồng thời là người sử dụng đất (trường hợp tài sản gắn liền với đất đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất).	Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
7	T-THA-252000-TT	Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký trong trường hợp rút bớt, bổ sung hoặc thay thế bên thế chấp, bên nhận thế chấp; rút bớt tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; bổ sung tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; khi tài sản gắn liền với đất là tài sản hình thành trong tương lai đã được hình thành; thay đổi loại hình doanh nghiệp, thay đổi tên của bên nhận thế chấp.	
8	T-THA-252002-TT	Đăng ký thay đổi trong trường hợp thay đổi tên của bên thế chấp.	
9	T-THA-252003-TT	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp.	
10	T-THA-252004-TT	Xóa đăng ký thế chấp.	
11	T-THA-252005-TT	Yêu cầu sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của người thực hiện đăng ký.	
12	T-THA-238015-TT	Thuê đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ, đất vùng đệm của rừng đặc dụng, đất nuôi trồng thủy sản, đất nông nghiệp khác đối với hộ gia đình, cá nhân.	
13	T-THA-238016-TT	Giao đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ, đất vùng đệm của rừng đặc dụng, đất nuôi trồng thủy sản, đất nông nghiệp khác đối với hộ gia đình, cá nhân.	